

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết - Phó hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai và bà Đỗ Thị Giang - Cán bộ hưu trí huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 30/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Kpã J (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 29/5/1999 tại Chư Sê, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm H và bà Kpã B; tiền án: không, tiền sự: Ngày 22/11/2019 bị Công an xã Chư Pong, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo chưa có vợ con; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 24/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Rah Lan K (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/7/2003 tại Chư Sê, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm L (chết) và bà Rah Lan Đ; tiền án, tiền sự: không, Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2020 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Kpã J:* Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan K:* Ông Thái Quốc Toàn là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Bị hại:*

1. Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Trần Thị Kim A, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Lê Văn C, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn C, huyện S, tỉnh G. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Rah Lan Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G và là đại diện hợp pháp của Rah Lan K (Là mẹ đẻ của K). Có mặt

- Kpă B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G. Có mặt

- Trần Trung H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn M, thị trấn C, huyện S, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H'Chim – Cán bộ trung tâm y tế huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 22/12/2019 đến ngày 24/02/2020, Kpă J đã thực hiện 02 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 vụ thực hiện cùng Rah Lan K nội dung như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ ngày 22/12/2019, Kpă J rủ Rah Lan K cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Sau đó, J và K đi bộ xung quanh địa bàn xã Chư Pong, huyện Chư Sê. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì J và K phát hiện nhà chị Phạm Thị Ánh N có phơi cà phê trước sân nhà. Quan sát không có ai trông coi, J và K đi vào sân và lấy một bao ở sân để hốt 50 kg cà phê phơi khô đập vỡ bỏ vào bao rồi mang đi. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi J và K đang trên đường mang cà phê đi cất giấu thì phát hiện nhà chị Trần Thị Kim A để cà phê ở bếp. Quan sát không có ai trông coi nên J để bao cà phê vừa lấy được của chị Nguyệt ở ngoài nhà chị Kim A để K giữ, còn J đi vào bếp nhà chị Kim A lấy 01 bao rồi bỏ 40 kg cà phê nhân đã phơi khô vào bao. Sau đó, J và K chia nhau mỗi người vác một bao cà phê, trên đường vác cà phê, J và K làm đổ rơi mất khoảng 40 kg cà phê. J và K mang số cà phê còn lại đến rẫy cà phê tại thôn Kênh Siêu, xã Chư Pong của anh Trần Trung H để cất giấu (anh H không biết việc J và K loan mang tài sản trộm cắp đến cất giấu tại rẫy của mình).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị N và chị Kim A đã làm đơn trình báo đến Công an xã Chư Pong. Cùng ngày 22/12/2019, Công an xã Chư Pong thu giữ được 50 kg cà phê vỏ xay đập do Kpă J giao nộp. Ngày 09/3/2020, Công an xã Chư Pong đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê có yêu cầu định giá tài sản số: 33, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê định giá tài sản gồm: 01 bao cà phê nhân phơi khô trọng lượng 40 kg, 01 bao cà phê phơi khô đập vỏ trọng lượng 50 kg.

Ngày 18/03/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê có Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG, kết luận: 50 kg cà phê phơi khô đập vỏ bị chiếm đoạt ngày 22/12/2019 có giá trị là 1.200.000đ; 40 kg cà phê nhân bị chiếm đoạt ngày 22/12/2019 có giá trị là 1.320.000đ.

Vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 22/12/2019 là 2.520.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, Kpă Jil đi bộ một mình đến rẫy của ông Lê Văn C ở Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G. Quan sát thấy ông C đang ngủ trên gác trong nhà, không có ai trông coi, J đi lên gác lấy 01 điện thoại di động Samsung A9 Pro, màu đồng của ông C để ở đầu giường. Sau đó, Jil đi xuống gác lấy số tiền 3.709.000đ trong ví để ở trong quần của ông C treo trên dây phơi dưới chân cầu thang. J mang số tài sản đã chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân số tiền 3.409.000đ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 15/3/2020 ông Chín làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Cùng ngày, J đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình, giao nộp số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động Samsung A9 Pro, màu đồng cho Cơ quan Công an.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê có yêu cầu định giá tài sản số: 34, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê định giá tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung A9 Pro.

Ngày 18/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê có bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A9 Pro bị chiếm đoạt ngày 24/02/2020 có giá trị là 2.198.000đ.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 50 kg cà phê vỏ xay đập, chị Phạm Thị Ánh N và chị Trần Thị Kim A thống nhất mỗi người nhận lại 25 kg cà phê. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho chị N và chị Kim A.

- Đối với số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động Samsung A9 Pro, màu đồng là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn C. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho ông C.

*** Về phần dân sự:**

- Sau khi nhận lại tài sản, chị Phạm Thị Ánh N và chị Trần Thị Kim A không có yêu cầu gì.

- Bị can Kpă J đã bồi thường cho ông Lê Văn C số tiền 3.410.000đ, ông C sau khi nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê đã truy tố bị cáo Kpă J và Rah Lan K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kpă J và Rah Lan K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kpă Jil ; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rah Lan K. Đề nghị xử phạt bị cáo Kpă J từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Rah Lan K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại ông Lê Văn C trình bày: Khoảng 23 giờ ngày 23/02/2020, ông đang ngủ cùng con trai Lê Minh Vương tại nhà rẫy thuộc Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh G. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ông tỉnh dậy thì phát hiện mất điện thoại di động Samsung A9 Pro màu đồng và số tiền 3.709.000đ. Sau đó ông đã trình báo cơ quan công an. Hiện nay bị cáo đã trả điện thoại di động và bồi thường số tiền 3.709.000đ cho ông nên ông không yêu cầu gì. Về hình phạt: ông yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kpă B trình bày: Bà là mẹ của Kpă J. Số tiền mà J bồi thường cho ông C là do Jil tác động gia đình bồi thường. Bà không yêu cầu J phải trả lại khoản tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Rah Lan Đ trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của Rah Lan K và không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo Kpă J trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kpă J đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa cũng hoàn toàn đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 12 đến 18 tháng đối với bị cáo Kpă Jil.

Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan K trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Rah Lan K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa cũng hoàn toàn đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội nhưng tự nguyện sửa chữa bồi thường cho bị hại và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, b khoản 1 Điều 51 và

khoản 1 Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Rah Lan K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài bản thân nên trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2019 đến ngày 24/12/2019 Kpã J đã 02 lần trộm cắp trên địa bàn thôn Kênh Siêu, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai với tổng số tiền chiếm đoạt 8.427.000đ (*Tám triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Riêng bị cáo Rah Lan K tham gia 01 lần trộm cắp với tài sản chiếm đoạt là 2.520.000đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hành vi đó của các bị cáo Kpã J và Rah Lan K đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Kpã J đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Rah Lan K khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” và “Người phạm tội sửa chữa, bồi thường thiệt hại” theo điểm h, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp 2.520.000đ, là trên mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội trộm cắp tài sản, tuy bị cáo đã trả lại tài sản cho

bị hại nhưng bị cáo không bồi thường thiệt hại gây ra nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo mà chỉ áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về hình phạt: nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Kpă J là người xúi giục, rủ rê bị cáo Rah Lan Kloan là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tham gia 02 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rlan K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đánh giá về vai trò, mức độ tham gia và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, bị cáo Kpă J đóng vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp đề xướng, rủ rê bị cáo Rah Lan K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 22/11/2019 bị Công an xã Chư Pong, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.427.000đ nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Rah Lan Kloan. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Rah Lan K thì thấy rằng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, bị cáo có khả năng tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Đối với ông Trần Trung H không biết việc J và K mang cà phê trộm cắp được đến cất giấu tại rẫy của mình nên không phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kpă Jil;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rah Lan K ;

1. Tuyên bố các bị cáo Kpă J và Rah Lan K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Kpă J 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15/3/2020.

Xử phạt bị cáo Rah Lan K 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 8 năm 2020).

Giao bị cáo Rah Lan K cho Ủy ban nhân dân xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Rah Lan K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Kpă J và Rah Lan K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2020), bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trí Thuyết

Đỗ Thị Giang

Bùi Loan Phương

